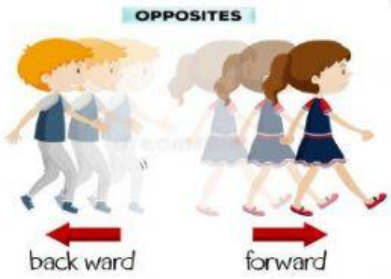
## Explore Our World 5

# *Unit 4: The science of fun!*

Khoa học thú vị!

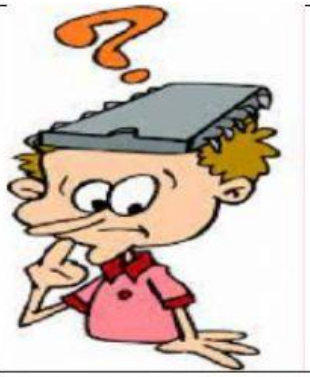
### NEW VOCABULARY

| | |
|---|---|
| force | lực |
| push: đẩy<br><br>pull: kéo |  |
| skater |  |
| backward: phía sau<br><br>forward: phía trước |  |
| spin |  |
| fall over | bị té/ngã |

LIVEWORKSHEETS

| | | | |
|---|---|---|---|
| balance |  | gravity |  |
| direction |  | away from | đi ra xa |
| skateboarding |  | friction | ma sát |
| roller coaster |  | steep hill | đồi dốc |

LIVEWORKSHEETS

| | | | |
|---|---|---|---|
| upside down |  | centripetal force |  |
| critical | phê bình | an expected or unusual happens | những việc xảy ra bất thường |
| be curious about |  | find out | tìm ra |
| think creatively and critically | suy nghĩ sáng tạo và nghiêm túc | passenger | hành khách |

LIVEWORKSHEETS